

Thư phản hồi ý kiến phản biện

Bảng phản hồi theo từng ý

Nền tảng Nghiên cứu Lâm sàng · Buổi 8 (8.2) và bình duyệt cá nhân sau khóa học · Phiên bản mẫu 1.0

Tạp chí: [Tên tạp chí]

Mã bản thảo: [ví dụ JRNL-2026-0123]

Tên bài: [Tên đầy đủ]

Ngày: [DD/MM/YYYY]

Quyết định: ☐ Sửa nhỏ ☐ Sửa lớn ☐ Từ chối, mời nộp lại

Giọng văn và cách làm (xóa khung này)

- Chờ một ngày rồi mới trả lời. Sau đó cảm ơn người phản biện một lần, ngắn gọn. Họ đã làm việc không công.
- Trả lời MỌI nhận xét, theo thứ tự, có đánh số (R1.1, R1.2 ...). Chép nguyên văn từng nhận xét.
- Nêu bạn đã thay đổi gì và ở đâu (trang và dòng trong bản thảo đã sửa), và trích phần văn bản mới.
- Đồng ý khi có thể. Nếu không đồng ý, hãy lịch sự, có bằng chứng hoặc tài liệu tham khảo, và đề xuất một giải pháp dung hòa (ví dụ thêm một câu vào phần hạn chế). Không bao giờ tranh luận về con người của người phản biện.
- Thể hiện các thay đổi trong bản thảo bằng chế độ theo dõi thay đổi hoặc tô sáng, theo yêu cầu của tạp chí.
- Kiểm tra lại để bảo đảm tóm tắt, bảng và phần chữ vẫn khớp nhau sau khi sửa.

Thư gửi biên tập viên

Kính gửi TS. [Biên tập viên], cảm ơn quý vị đã cho chúng tôi cơ hội sửa bản thảo "[Tên bài]". Chúng tôi chân thành cảm ơn các nhận xét hữu ích của người phản biện. Chúng tôi đã trả lời từng ý dưới đây và tin rằng nhờ đó bản thảo đã rõ ràng hơn. Các thay đổi chính là: [1–3 thay đổi chính]. Số trang và số dòng là của bản thảo đã sửa có theo dõi thay đổi.

Ví dụ minh họa (hư cấu)

Hai trường hợp đồng ý và một trường hợp không đồng ý một cách lịch sự, cho một bài báo thuần tập giả định về cân bằng dịch.

#	Nhận xét của người phản biện (nguyên văn)	Phản hồi của chúng tôi	Thay đổi đã thực hiện (trang, dòng)
R1.1	Tác giả nói rằng cân bằng dịch dương làm tăng tử vong. Đây là nghiên cứu quan sát và không thể chứng minh quan hệ nhân quả.	Cảm ơn người phản biện; chúng tôi đồng ý. Chúng tôi đã thay các từ ngữ nhân quả trong toàn bài bằng "có liên quan với", kể cả trong tên bài và tóm tắt, và đã bổ sung nhiều do chỉ định vào phần hạn chế.	Tên bài tr. 1; Tóm tắt tr. 2 dòng 31; Bàn luận tr. 14 dòng 312–318
R1.2	Các giá trị lactat bị thiếu được xử lý thế nào?	Lactat bị thiếu ở 23 trong 412 người bệnh (5.6%). Chúng tôi đã báo cáo điều này trong Bảng 1 và phần Phương pháp. Phân tích chính dùng quy gán đa bội; phân tích các trường hợp đầy đủ cho kết quả tương tự (OR 1.21 so với 1.18), trình bày trong Bảng bổ sung S3 mới.	Phương pháp tr. 8 dòng 170–176; Bảng 1; Bảng bổ sung S3
R2.1	Đề nghị bổ sung phân tích phân nhóm theo nhóm tuổi.	Chúng tôi trân trọng gợi ý này. Các phân nhóm tuổi không được xác định trước, và với 68 ca tử vong, phân tích sẽ có lực thống kê rất thấp và nguy cơ cao cho ra phát hiện do ngẫu nhiên. Vì vậy, chúng tôi xin phép không bổ sung, và nay nêu tuổi như một yếu tố có thể thay đổi tác động cho các nghiên cứu sau.	Bàn luận tr. 15 dòng 340–343

Nhận xét của biên tập viên

#	Nhận xét của người phản biện (nguyên văn)	Phản hồi của chúng tôi	Thay đổi đã thực hiện (trang, dòng)
E.1	[Đán nhận xét]	[Phản hồi]	[tr. __, dòng __]
E.2	[Đán nhận xét]	[Phản hồi]	[tr. __, dòng __]
E.3	[Đán nhận xét]	[Phản hồi]	[tr. __, dòng __]

Người phản biện 1

#	Nhận xét của người phản biện (nguyên văn)	Phản hồi của chúng tôi	Thay đổi đã thực hiện (trang, dòng)
R1.1	[Đán nhận xét]	[Phản hồi]	[tr. __, dòng __]
R1.2	[Đán nhận xét]	[Phản hồi]	[tr. __, dòng __]
R1.3	[Đán nhận xét]	[Phản hồi]	[tr. __, dòng __]

Người phản biện 2

#	Nhận xét của người phản biện (nguyên văn)	Phản hồi của chúng tôi	Thay đổi đã thực hiện (trang, dòng)
R2.1	[Đán nhận xét]	[Phản hồi]	[tr. __, dòng __]
R2.2	[Đán nhận xét]	[Phản hồi]	[tr. __, dòng __]
R2.3	[Đán nhận xét]	[Phản hồi]	[tr. __, dòng __]